

Số: 42 /2025/CV-SGT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

1. Tên Tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Mã chứng khoán: SGT

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp,
Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3715 9909

Fax: 028.5437 1074

Email: info@saigontel.vn

Website: www.saigontel.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025

Ngày 25/04/2025, Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn đã tiến hành thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Đính kèm Công văn này là Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty và các tài liệu kèm theo

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn www.saigontel.vn mục Quan hệ cổ đông vào ngày 25/04/2025.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BB và NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
- Các tài liệu được thông qua tại đại hội

Đại diện tổ chức

Người được ủy quyền CBTT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Cẩm Phương

Số: 01/2025/BBH-DHĐCD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2025

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN**Địa chỉ trụ sở chính:** Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh**Giấy CN ĐKDN số:** 0302615063 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14 tháng 5 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 30 tháng 09 năm 2024.**Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông:**

- Thời gian: Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 04 năm 2025,
- Địa điểm: Tòa nhà Tech Valley, Lô 46, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn đã tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025 (sau đây viết tắt là “ĐHĐCD” hoặc “Đại hội”) với các nội dung như sau:

PHẦN I. GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Thành phần tham dự¹

- Các cổ đông, đại diện ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn theo danh sách chốt ngày 26/03/2025.
- Đại biểu mời tham dự:

Hội đồng quản trị (“HĐQT”), gồm có:

Ông Đặng Thành Tâm	Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Cẩm Phương	Thành viên HĐQT
Bà Hồ Thị Kim Oanh	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Thanh Thái	Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát, gồm có:

Ông Nguyễn Đức Thuận	Trưởng BKS
Bà Sú Ngọc Bích	Thành viên BKS
Bà Lê Thị Kim Nhung	Thành viên BKS

Và các ông/bà là cán bộ, nhân viên đại diện cho các phòng ban chuyên môn, Ban Lãnh đạo của Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn về dự Đại Hội Đồng Cổ Đông.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu

- Người báo cáo: Ông Nguyễn Thái Anh – Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

¹ Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn đã thực hiện theo đúng các quy định tại Điều 143, Điều 144, Điều 145 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

- Nội dung báo cáo:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 26/03/2025, sở hữu 148.003.208 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn.
- Tại thời điểm 09 giờ 00 phút, số cổ đông tham dự Đại hội: **28 cổ đông** và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho **90.389.472 cổ phần** có quyền biểu quyết, chiếm **61,0726%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Biên bản kiểm tra tư cách đại biểu ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đính kèm

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn thì cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025 của Công ty đảm bảo đủ điều kiện tiến hành.

3. Bà Trần Ngọc Đan Trinh đọc và xin ý kiến Đại hội các nội dung:

- Quy chế làm việc tại Đại hội.

- Giới thiệu Đoàn Chủ tọa:

Đoàn Chủ tọa, bao gồm

- Ông Đặng Thành Tâm – Chủ tịch Hội đồng quản trị- Chủ tọa Đại hội;
- Bà Nguyễn Cẩm Phương – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Kim Thanh – Thành viên Hội đồng quản trị
- Bà Hồ Thị Kim Oanh – Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Thanh Thái – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới thiệu ban Thư ký Đại hội, bao gồm:

- Ông Lê Nguyễn Hoàng Anh – Trưởng Ban thư ký
- Bà Lê Nhật Phương Linh – Thành viên Ban thư ký
- Bà Ngô Thị Hồng Linh – Thành viên Ban thư ký

- Giới thiệu Ban Kiểm Phiếu, bao gồm:

- Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Trưởng Ban kiểm phiếu
- Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thành viên Ban kiểm phiếu
- Bà Trần Thị Huệ – Thành viên Ban kiểm phiếu

- Chương trình Đại hội:

Biểu quyết thông qua:

Tại thời điểm tiến hành lấy ý kiến Đại hội về các vấn đề nêu trên là vào lúc 09 giờ 10 phút cùng ngày, số cổ đông tham dự Đại hội: **32 cổ đông** và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho **115.471.714** phiếu biểu quyết, chiếm **78,0197%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu:

- Tổng số phiếu phát ra là **32** đại diện cho **115.471.714** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu thu về là **29** đại diện cho **114.529.704** phiếu biểu quyết, chiếm **99,1842%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không thu về là **3** đại diện cho **942.010** phiếu biểu quyết, chiếm **0,8158%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ
Thông qua quy chế làm việc tại đại hội	114.529.704	99,1842%	0	0%	0	0%
Thông qua đoàn chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu	114.529.704	99,1842%	0	0%	0	0%
Thông qua Chương trình Đại hội	114.529.704	99,1842%	0	0%	0	0%

Sau khi thông qua các nội dung trên, Đoàn Chủ tọa điều hành Đại hội theo Chương trình đã được Đại hội thông qua bao gồm các nội dung:

- 1- Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
- 2- Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2024;
- 3- Báo cáo hoạt động giám sát của Ban kiểm soát ("BKS") năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
- 4- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025;
- 5- Nội dung: Thông qua báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2024 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học Moore AISC;
- 6- Nội dung: Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025;
- 7- Nội dung: Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các tiểu ban thuộc HĐQT;
- 8- Nội dung: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế;
- 9- Nội dung: Hủy phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
- 10- Nội dung: Phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu;
- 11- Nội dung: Điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh;
- 12- Nội dung: điều chỉnh bổ sung Điều lệ Công ty;
- 13- Nội dung: điều chỉnh bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- 14- Nội dung: điều chỉnh bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- 15- Nội dung: điều chỉnh bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

PHẦN II – NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. **Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025**
 - ❖ Người báo cáo: Ông Đặng Thành Tâm – Chủ tịch HĐQT
 - ❖ Nội dung chi tiết đã được công bố trên website công ty và gửi trực tiếp cho các cổ đông tham dự tại Đại hội.
2. **Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2024**
 - ❖ Người báo cáo: Ông Nguyễn Thanh Thái – Thành viên HĐQT độc lập
 - ❖ Nội dung chi tiết đã được công bố trên website công ty và gửi trực tiếp cho các cổ đông tham dự tại Đại hội.
3. **Báo cáo hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025;**
 - ❖ Người báo cáo: Bà Lê Thị Kim Nhung – Thành viên Ban Kiểm soát
 - ❖ Nội dung chi tiết đã được công bố trên website công ty và gửi trực tiếp cho các cổ đông tham dự tại Đại hội.
4. **Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024**
 - ❖ Người báo cáo: Bà Nguyễn Cẩm Phương – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
 - ❖ Một số nội dung quan trọng về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, phương án trích lập quỹ và chia cổ tức như sau:

STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Đvt	Thuyết minh	Số liệu
1	Doanh thu thuần	Đồng	1	1.844.054.837.683
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2	219.657.176.231
3	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	Đồng	3	130.050.006.467
4	Thuế TNDN được giảm	Đồng	4	0
5	Lợi nhuận để phân phối các quỹ	Đồng	5 = 3-4	130.050.006.467
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 0%	Đồng	6 = 5x0%	0
7	Trích quỹ đầu tư phát triển 0%	Đồng	7 = 5x0%	0
8	Trích lập quỹ thưởng người quản lý Công ty	Đồng	8	0
9	Lợi nhuận để trả cổ tức	Đồng	9 = 5-6-7-8	130.050.006.467
10	Chi trả cổ tức	Đồng	10 = 0%	0
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước chuyển sang năm nay	Đồng	11	211.044.863.259
12	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	Đồng	12 = 9-10+11	341.094.869.726

- ❖ Nội dung chi tiết đã được công bố trên website công ty và gửi trực tiếp cho các cổ đông tham dự tại Đại hội.

5. Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về kế hoạch kinh doanh năm 2025

- ❖ Người báo cáo: Bà Nguyễn Cẩm Phương – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
- ❖ Một số nội dung quan trọng của kế hoạch kinh doanh năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Đvt	TH 2024	KH 2025	
				Giá trị	Tăng trưởng
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.844	3.000	62%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	219,6	400	82%

- ❖ Nội dung chi tiết đã được công bố trên website công ty và gửi trực tiếp cho các cổ đông tham dự tại Đại hội.

6. Trình bày các tờ trình Đại hội đồng cổ đông

- ❖ Người báo cáo: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh – Thành viên HĐQT
- ❖ Nội dung chi tiết:

6.1. Các Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 của Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định và đã được Hội đồng quản trị theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website: <http://www.saigontel.vn> ngày 31/03/2025 bao gồm:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2024:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	5.990.194.616.224
2	Vốn chủ sở hữu	1.810.059.791.152
	Trong đó:	
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.480.035.180.000
2.2	Cổ phiếu quỹ	(3.100.000)
2.3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	330.492.830.952
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	1.040.909.700.560
4	Tổng chi phí ^(*)	284.502.424.625
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	212.552.874.221
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	127.964.570.697

(*) Tổng chi phí bao gồm: Chi phí hoạt động kinh doanh, Chi phí quản lý DN và Chi phí khác
Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2024:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	8.244.898.648.541
2	Vốn chủ sở hữu	2.091.418.963.198
	Trong đó:	
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.480.035.180.000
2.2	Cổ phiếu quỹ	(3.100.000)
2.3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	341.094.869.726
2.4	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	270.757.133.272
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	1.844.054.837.683
4	Tổng chi phí(*)	284.039.321.388
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	219.657.176.231
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	127.501.438.536

(*) Tổng chi phí bao gồm: Chi phí hoạt động kinh doanh, Chi phí quản lý DN và Chi phí khác
 Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, được công bố thông tin tại Website:
<http://www.saigontel.vn> phần “Báo cáo tài chính” ngày 31/03/2025.

6.2. Phương án lựa chọn công ty kiểm toán năm 2025

Trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán sau đây thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước):

- (1) Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISG;
- (2) Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASCS);
- (3) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- (4) Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);
- (5) Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young;
- (6) Công ty TNHH Kiểm toán KPMG;
- (7) Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Deloitte);
- (8) Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế - IAV.

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán nêu trên về tiền độ và mức phí kiểm toán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

6.3. Nội dung về thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT báo cáo và trình ĐHĐCĐ các nội dung sau:

6.3.1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Đặng Thành Tâm: Không nhận thù lao năm 2024
- Thành viên Hội đồng quản trị - Bà Nguyễn Thị Kim Thanh: 156.000.000 đồng/năm
- Thành viên Hội đồng quản trị - Bà Nguyễn Cẩm Phương: 156.000.000 đồng/năm
- Thành viên Hội đồng quản trị - Bà Hồ Thị Kim Oanh: 156.000.000 đồng/năm
- Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Thanh Thái: 156.000.000 đồng/năm
- Trưởng Ban kiểm soát – Ông Nguyễn Đức Thuận: 144.000.000 đồng/năm
- Thành viên Ban kiểm soát – Bà Sú Ngọc Bích: 120.000.000 đồng/năm
- Thành viên Ban kiểm soát – Bà Lê Thị Kim Nhung: 120.000.000 đồng/năm

Tổng số tiền thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã chi năm 2024 là 1.008.000.000 đồng - trong hạn mức 1.200.000.000 đồng/ năm đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua

6.3.2. Thù lao các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- Trưởng Ban Tiểu ban tài chính và Tiểu ban chính sách phát triển – Bà Đặng Nguyễn Quỳnh Anh: 288.000.000 đồng/năm
- Trưởng Tiểu ban kiểm toán nội bộ - Ông Ngô Thanh Phúc: 52.444.444 đồng/năm
- Cán bộ - chuyên viên phân tích Tiểu ban Tài chính – Ông Bùi Xuân Quỳnh: 95.555.556 đồng/năm

Tổng số tiền thù lao của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị đã chi năm 2024: 436.000.000 đồng – trong hạn mức: 500.000.000 đồng/ năm đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

6.3.3. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và các Tiểu ban thuộc HĐQT năm 2025

HĐQT, BKS và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT xin kính trình ĐHĐCĐ về Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và các Tiểu ban thuộc HĐQT năm 2025 dự kiến:

Tổng chi phí thù lao HĐQT và BKS: 1.200.000.000 đồng/năm

Tổng chi phí thù lao các tiểu ban thuộc HĐQT: 600.000.000 đồng/năm

Ngân sách hoạt động khác: 200.000.000 đồng/năm.

6.4. Nội dung về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế

HĐQT báo cáo và trình ĐHĐCĐ các nội dung sau:

Tính đến thời điểm 31/12/2024, căn cứ vào các Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC đã ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty như sau:

Theo báo cáo tài chính hợp nhất:

- Tổng Doanh thu năm 2024: 1.844.054.837.683 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024: 127.501.438.536 đồng

Theo báo cáo tài chính riêng của Công ty:

- Tổng Doanh thu năm 2024: 1.040.909.700.560 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024: 127.964.570.697 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2024: 341.094.869.726 đồng

Trong những năm qua, hoạt động kinh doanh của Công ty đang có những bước phát triển an toàn và vững chắc tạo tiền đề cho những phát triển đột phá trong tương lai. Trong năm 2024, Công ty đã có được lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hơn 341 tỷ đồng. Để thực hiện tốt nhất kế hoạch đặt ra thì nhu cầu vốn trong năm 2025 là rất lớn, vì vậy, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Phương án giữ lại toàn bộ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để tái đầu tư, bổ sung vào vốn lưu động cho Công ty và ủy quyền cho HĐQT quyết định việc sử dụng nguồn lợi nhuận tích lũy chưa phân phối trên vào các kế hoạch thanh toán nợ, đầu tư, kinh doanh tùy vào từng thời điểm nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cổ đông và Công ty.

6.5. Nội dung về hủy phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc hủy bỏ phương án chào bán riêng lẻ theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2024 do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan như:

- Điều kiện thị trường trong năm 2024 chưa thuận lợi;
- Công ty đang xem xét các phương án huy động vốn khác hiệu quả và phù hợp hơn với tình hình hiện tại.

Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc công bố thông tin, thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan theo quy định pháp luật hiện hành.

6.6. Nội dung về phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu

Hội đồng Quản Trị báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu với các nội dung sau:

Căn cứ theo nội dung 09 đã trình Đại hội đồng cổ đông về việc hủy phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ vì nhiều lý do khách quan và chủ quan như điều kiện thị trường trong năm 2024 và xem xét các phương án huy động vốn hiệu quả hơn, đồng thời Công ty chưa thực hiện được việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài, do đó HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn như sau:

I. KẾ HOẠCH CHÀO BÁN

1. Thông tin cổ phiếu chào bán

1.	Cổ phiếu chào bán	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn
2.	Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông
3.	Mã chứng khoán	:	SGT
4.	Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần

5.	Vốn điều lệ trước khi chào bán	:	1.480.035.180.000 đồng
6.	Số lượng cổ phiếu đã phát hành	:	148.003.518 cổ phiếu (<i>Một trăm bốn mươi tám triệu, ba nghìn năm trăm mười tám cổ phiếu</i>)
6.1	Số lượng cổ phiếu quỹ	:	310 cổ phiếu
6.2	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	148.003.208 cổ phiếu
7.	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	:	148.003.208 cổ phiếu (<i>Một trăm bốn mươi tám triệu, ba nghìn hai trăm linh tám cổ phiếu</i>);
8.	Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán (theo mệnh giá)	:	1.480.032.080.000 đồng (<i>Một nghìn bốn trăm tám mươi tỷ, ba mươi hai triệu, tám mươi nghìn đồng</i>)
9.	Số lượng cổ phiếu dự kiến sau chào bán	:	296.006.726 cổ phiếu
10.	Vốn điều lệ sau khi chào bán cổ phiếu	:	2.960.067.260.000 đồng
11.	Tỷ lệ thực hiện quyền	:	1:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được quyền mua thêm 01 cổ phiếu mới)
12.	Đối tượng chào bán	:	Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.
13.	Phương thức chào bán	:	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
14.	Giá chào bán	:	10.000 đồng/cổ phiếu
15.	Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có)	:	Số lượng cổ phiếu do các cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết sẽ được xử lý: (i) được ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT chào bán cho các nhà đầu tư khác, với giá bán không thấp hơn giá đã chào bán. Ủy quyền cho HĐQT xác định tiêu chí và danh sách nhà đầu tư chào bán bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật hiện hành; (ii) được hủy bỏ và kết thúc đợt chào bán theo quyết định của HĐQT.
16.	Chuyển nhượng quyền mua	:	Cổ đông được phép chuyển nhượng quyền mua của mình cho nhà đầu tư khác trong thời gian quy định nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần (bên

			nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba).
17.	Hạn chế chuyển nhượng	:	- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng. - Sổ cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu được HĐQT phân phối cho các nhà đầu tư có nhu cầu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
18.	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	:	Ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
19.	Thời gian thực hiện	:	Trong năm 2025 hoặc thời gian khác do ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng.
20.	Lưu ký và niêm yết bổ sung	:	Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm thành công sẽ được đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung theo quy định hiện hành

2. Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành

Dự kiến số tiền thu được từ phát hành là 1.480.032.080.000 sẽ được Công ty sử dụng như sau:

- Thanh toán các khoản nợ vay nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho công ty;
- Tăng quy mô hoạt động, đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp dự án.

Cụ thể như sau:

STT	Nội dung sử dụng	Số tiền dự kiến (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Thanh toán các khoản nợ vay (*)	730.032.080.000	49%
2	Đầu tư, góp vốn vào Công ty CP Tăng Trưởng Xanh Đồng Nai	750.000.000.000	51%
3	Tổng số tiền tối đa dự kiến thu được từ đợt chào bán	1.480.032.080.000	100%

(*) Dự kiến sẽ thanh toán các khoản nợ vay như sau:

STT	Tên Công ty	Giá trị (gốc + lãi) (VNĐ)
1	Công ty TNHH MTV PTDT Trảng Cát	400.976.898.211
2	Công ty CP Đầu tư Phát triển Long An	162.617.322.547

STT	Tên Công ty	Giá trị (gốc + lãi) (VNĐ)
3	Công ty CP Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc	25.620.547.945
4	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công Nghệ cao Saigontel	19.305.041.096
5	Công ty CP Phân phối và Dịch vụ Saigontel	6.952.406.095
6	Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng Đức Hòa	80.562.192.875
7	Công ty CP Phân phối và Dịch vụ Saigontel	33.997.671.231
	Cộng	730.032.080.000

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi tiết nội dung phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán; điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán; thay đổi mục đích, phương án sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo lợi ích của cổ đông và Công ty và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các điều chỉnh liên quan về mục đích, phương án sử dụng vốn này (nếu có). Hội đồng quản trị chỉ được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

3. Sửa đổi Điều lệ công ty

Sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện sửa đổi Điều lệ công ty cho phù hợp với mức vốn mới và thay đổi vốn đăng ký kinh doanh theo quy định hiện hành.

II. UỶ QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trên bao gồm:

- Thực hiện xây dựng, chỉnh sửa và thực hiện các thủ tục hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu tại UBCKNN, các cơ quan liên quan phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và các văn bản quy định liên quan.
- Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp để thực hiện chào bán cổ phiếu sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng.
- Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn: thay đổi Giấy phép hoạt động, sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.
- Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành theo phương án nêu trên tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của pháp luật.
- Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà Hội đồng Quản trị thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phê duyệt nêu trên.

- Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT để thực hiện một hoặc một số công việc được ủy quyền nêu trên.

6.7. Nội dung về việc điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh

Hội đồng Quản trị báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh với các nội dung sau:

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã đăng ký một số ngành nghề kinh doanh nhưng thực tế không triển khai hoặc đã ngừng hoạt động trong thời gian dài. Việc duy trì các ngành nghề này có thể tạo gánh nặng quản lý và báo cáo thuế không cần thiết; gây nhầm lẫn trong chiến lược định hướng phát triển của Công ty; không còn phù hợp với chiến lược kinh doanh hiện tại và tương lai; gặp rủi ro pháp lý nếu để ngành nghề không hoạt động nhưng không cập nhật với cơ quan đăng ký kinh doanh.

HĐQT kính trình ĐHCĐ loại bỏ, điều chỉnh một số ngành nghề kinh doanh quy định tại Điều 4 Điều lệ hiện hành như sau:

1. Danh sách ngành nghề kinh doanh loại bỏ:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng - Chi tiết: Sản xuất nước khoáng thiên nhiên và nước uống tinh khiết đóng chai (không hoạt động tại trụ sở)
2	1820	Sao chép bản ghi các loại - Chi tiết: Sản xuất CD-VCD có nội dung được phép lưu hành (không kinh doanh băng đĩa tại trụ sở).
3	5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương - Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
4	5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa - (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
5	5224	Bốc xếp hàng hóa - (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)
6	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Chi tiết:

STT	Mã ngành	Tên ngành
		- Dịch vụ giao nhận hàng hóa (trừ dịch vụ giao nhận hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải). - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Môi giới thuê tàu biển; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa; - Kinh doanh dịch vụ Logistics. (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).
7	5320	Chuyển phát - Chi tiết: Cung ứng dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh, quốc tế
8	4912	Vận tải hàng hóa đường sắt - Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường sắt liên tỉnh, nội thành và ngoại thành (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
9	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - (trừ vận tải thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải) Chi tiết: - Vận tải hàng hóa thông thường - Vận tải hàng nặng, vận tải Container; - Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng - Hoạt động chuyển đồ đặc
10	9000	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí - (trừ phòng trà ca nhạc, vũ trường và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).
11	6499	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) - Chi tiết: Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (chỉ hoạt động khi

STT	Mã ngành	Tên ngành
		có sự chấp thuận của Ngân hàng nhà nước) (thực hiện theo Nghị định 101/2012/NĐ-CP)
12	6622	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm - Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm
13	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống - (trừ động vật quý hiếm) (Không hoạt động tại trụ sở) (Loại trừ "Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết")
14	4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
15	0111	Trồng lúa - (không hoạt động tại trụ sở)
16	0112	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác - (không hoạt động tại trụ sở)
17	0113	Trồng cây lấy củ có chất bột - (không hoạt động tại trụ sở)
18	0114	Trồng cây mía - (không hoạt động tại trụ sở)
19	0116	Trồng cây lấy sợi - (không hoạt động tại trụ sở)
20	0117	Trồng cây có hạt chứa dầu - (không hoạt động tại trụ sở)
21	0118	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa - (không hoạt động tại trụ sở)
22	0119	Trồng cây hàng năm khác - (không hoạt động tại trụ sở)

STT	Mã ngành	Tên ngành
23	0121	Trồng cây ăn quả - (không hoạt động tại trụ sở)
24	0125	Trồng cây cao su - (không hoạt động tại trụ sở)
25	0126	Trồng cây cà phê - (không hoạt động tại trụ sở)
26	0127	Trồng cây chè - (không hoạt động tại trụ sở)
27	0128	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm - (không hoạt động tại trụ sở)
28	0131	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm
29	0132	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm
30	0141	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò - (không hoạt động tại trụ sở)
31	0144	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai - (không hoạt động tại trụ sở)
32	0145	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn - (không hoạt động tại trụ sở)
33	0146	Chăn nuôi gia cầm - (không hoạt động tại trụ sở)
34	0149	Chăn nuôi khác - (không hoạt động tại trụ sở)
35	0150	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp - (không hoạt động tại trụ sở)
36	0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt
37	0162	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi
38	0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch
39	0164	Xử lý hạt giống để nhân giống

STT	Mã ngành	Tên ngành
40	0210	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp
41	0231	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ - (Không thực hiện Dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và săn bắn, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp), Không thực hiện Thăm dò, khai thác và chế biến tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, dầu và khí)
42	0240	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp
43	8292	Dịch vụ đóng gói - (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).
44	9632	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ
45	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật - (Không thực hiện “Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá”)
46	1030	Chế biến và bảo quản rau quả
47	1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản - (không hoạt động tại trụ sở)
48	1610	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ
49	1629	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện - Chi tiết: Chế biến các loại đồ mộc và thành phẩm đồ gỗ chế biến (không hoạt động tại trụ sở)

STT	Mã ngành	Tên ngành
50	2011	Sản xuất hoá chất cơ bản - (không hoạt động tại trụ sở)
51	2012	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ - (không hoạt động tại trụ sở)
52	2021	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp - (không hoạt động tại trụ sở)
53	5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
54	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - (không hoạt động tại trụ sở)
55	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
56	3511	Sản xuất điện - (không hoạt động tại trụ sở)
57	3811	Thu gom rác thải không độc hại - (không hoạt động trong ngành thu gom rác từ hộ gia đình)
58	3812	Thu gom rác thải độc hại - (không hoạt động trong ngành thu gom rác từ hộ gia đình)
59	3821	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại
60	3822	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại
61	3830	Tái chế phế liệu

2. Danh sách ngành nghề kinh doanh điều chỉnh thay đổi:

STT	Mã ngành	Tên ngành trước sửa đổi chi tiết	Tên ngành sau sửa đổi chi tiết
1	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm - Chi tiết: Mua bán máy vi tính, mua bán phần mềm (Loại trừ "Thực hiện quyền xuất khẩu,	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm - Chi tiết: Mua bán máy vi tính, mua bán phần mềm (Loại trừ "Thực hiện quyền xuất khẩu,

STT	Mã ngành	Tên ngành trước sửa đổi chi tiết	Tên ngành sau sửa đổi chi tiết
		quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết")	quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải")
2	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông - Chi tiết: Mua bán thiết bị điện – điện tử, mua bán vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet. (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết”)	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông - Chi tiết: Mua bán thiết bị điện – điện tử, mua bán vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet. (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải”)
3	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

STT	Mã ngành	Tên ngành trước sửa đổi chi tiết	Tên ngành sau sửa đổi chi tiết
		- Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị ngành viễn thông.	- Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị ngành viễn thông. (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải”)
4	7310	Quảng cáo	Quảng cáo (trừ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cấm quảng cáo)
5	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Chi tiết: thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; hoạt động trang trí nội thất (trừ thiết kế công trình xây dựng).	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Chi tiết: hoạt động trang trí nội thất (trừ thiết kế công trình xây dựng).
6	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - (trừ hoạt động đấu giá tài sản)(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - (trừ dịch vụ đấu giá tài sản)(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
7	3512	Truyền tải và phân phối điện - (không hoạt động tại trụ sở)	Truyền tải và phân phối điện - (không hoạt động tại trụ sở)

STT	Mã ngành	Tên ngành trước sửa đổi chi tiết	Tên ngành sau sửa đổi chi tiết
		Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác.	Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác. (trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)
8	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu đường, thủy lợi, công trình điện đến 35 KV. - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp. - Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu đường. - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp. - Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học

3. Sửa đổi nội dung Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề như trên.

Ngành, nghề kinh doanh Công ty sau khi thay đổi:

STT	Mã ngành	Tên ngành
01	5629	Dịch vụ ăn uống khác - Chi tiết: Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).
02	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống - (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).

STT	Mã ngành	Tên ngành
03	5820	Xuất bản phần mềm - Chi tiết: sản xuất phần mềm (trừ xuất bản phẩm theo luật xuất bản)
04	6190	Hoạt động viễn thông khác - Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng: dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý số liệu, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử (không kinh doanh đại lý truy nhập - truy cập internet tại trụ sở) (không có hạ tầng mạng) - Đại lý cung cấp dịch vụ internet. (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet tại trụ sở) (không có hạ tầng mạng) - Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông (không có hạ tầng mạng)
05	6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính - Chi tiết: Tư vấn kỹ thuật ngành tin học. Thiết kế, lắp đặt hệ thống mạng máy tính.
06	6311	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan
07	6312	Cổng thông tin - (trừ hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức) Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
08	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị - Chi tiết: sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị làm lạnh thương mại và thiết bị lọc không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
09	3314	Sửa chữa thiết bị điện - (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
10	3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước - (không hoạt động tại trụ sở)
11	4321	Lắp đặt hệ thống điện - (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
12	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Chi tiết: Lắp đặt vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)

STT	Mã ngành	Tên ngành
13	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm - Chi tiết: Mua bán máy vi tính, mua bán phần mềm (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải”)
14	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông - Chi tiết: Mua bán thiết bị điện – điện tử, mua bán vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet. (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải”)
15	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị ngành viễn thông. (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải”)
16	8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại - Chi tiết: tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tổ chức sự kiện, hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo, lễ hội (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)
17	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: dịch vụ giữ xe ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (trừ dịch vụ lấy lại tài sản)

STT	Mã ngành	Tên ngành
18	9511	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi - Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì máy tính (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)
19	9512	Sửa chữa thiết bị liên lạc - Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo hành thiết bị viễn thông và tin học (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)
20	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không thực hiện “Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng”)
21	7310	Quảng cáo (trừ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cầm quảng cáo)
22	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Chi tiết: hoạt động trang trí nội thất (trừ thiết kế công trình xây dựng).
23	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí - (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)
24	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
25	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa - Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (trừ các sản phẩm thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
26	8531	Đào tạo sơ cấp
27	8532	Đào tạo trung cấp - (không hoạt động tại trụ sở)
28	8533	Đào tạo cao đẳng - (không hoạt động tại trụ sở)
29	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - (trừ dịch vụ đấu giá tài sản)(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)

STT	Mã ngành	Tên ngành
30	7020	Hoạt động tư vấn quản lý - (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
31	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng và thiết kế kiến trúc công trình dân dụng. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. Thẩm tra dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng. Lập dự án đầu tư (báo cáo tiền khả thi, khả thi). Lập tổng dự toán và dự toán công trình. Đánh giá sự cố, lập phương án xử lý. Khảo sát địa hình công trình. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cấp thoát nước công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ. Thiết kế cấp nước công trình xây dựng. Thiết kế kiến trúc công trình - Tư vấn đấu thầu (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).
32	7710	Cho thuê xe có động cơ
33	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
34	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động - Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống;
35	3512	Truyền tải và phân phối điện - (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác. (trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)
36	3700	Thoát nước và xử lý nước thải - Chi tiết: Bảo dưỡng và làm sạch cống rãnh và ống dẫn; Xử lý nước thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp, nước thải từ bể bơi) bằng các qui trình vật lý, hóa học và sinh học như pha loãng, lọc quan màn chắn, qua bộ lọc, kết tủa; Làm rỗng và làm sạch các bể chứa nước thải và bể chứa bị nhiễm khuẩn, sử dụng các hóa chất vệ sinh;
37	3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác
38	4101	Xây dựng nhà để ở
39	4102	Xây dựng nhà không để ở

STT	Mã ngành	Tên ngành
40	4211	Xây dựng công trình đường sắt
41	4212	Xây dựng công trình đường bộ
42	4221	Xây dựng công trình điện - (doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)
43	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
44	4229	Xây dựng công trình công ích khác
45	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu đường. - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp. - Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học
46	4311	Phá dỡ - (trừ phá dỡ tàu biển, và không sử dụng mìn, thuốc nổ trong hoạt động phá dỡ)
47	4312	Chuẩn bị mặt bằng - (không sử dụng mìn, thuốc nổ)
Ngành nghề chưa có mã		Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Thông qua việc điều chỉnh Điều lệ công ty: Điều lệ Công ty sẽ được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty tương ứng với việc thay đổi ngành nghề kinh doanh nêu tại Điều 1 và chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- ĐHĐCĐ giao cho Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành sau khi có quyết định của ĐHĐCĐ thông qua.
- Trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng ý cho Người đại diện theo pháp luật trích nội dung liên quan đến việc thay đổi ngành nghề kinh doanh thành bản sao theo mẫu phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

6. Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị được sửa đổi, điều chỉnh hồ sơ đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với quy định pháp luật và điều chỉnh Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp kết quả hồ sơ đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

6.8. Nội dung về việc điều chỉnh bổ sung Điều lệ Công ty

- ❖ Hội đồng Quản trị báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc điều chỉnh và bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật số: 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán, Luật Kế Toán, Luật Kiểm Toán Độc Lập, Luật Ngân Sách Nhà Nước, Luật Quản Lý, Sử Dụng Tài Sản Công, Luật Quản Lý Thuế, Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, Luật Dự Trữ Quốc Gia, Luật Xử Lý Vi Phạm Hành Chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- ❖ Nội dung chi tiết đã được công bố trên website công ty và gửi trực tiếp cho các cổ đông tham dự tại Đại hội.

6.9. Nội dung về điều chỉnh, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

- ❖ Hội đồng Quản trị báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc điều chỉnh và bổ sung một số nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật số: 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán, Luật Kế Toán, Luật Kiểm Toán Độc Lập, Luật Ngân Sách Nhà Nước, Luật Quản Lý, Sử Dụng Tài Sản Công, Luật Quản Lý Thuế, Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, Luật Dự Trữ Quốc Gia, Luật Xử Lý Vi Phạm Hành Chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- ❖ Nội dung chi tiết đã được công bố trên website công ty và gửi trực tiếp cho các cổ đông tham dự tại Đại hội.

6.10. Nội dung về điều chỉnh, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

- ❖ Hội đồng Quản trị báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc điều chỉnh và bổ sung một số nội dung của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật số: 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán, Luật Kế Toán, Luật Kiểm Toán Độc Lập, Luật Ngân Sách Nhà Nước, Luật Quản Lý, Sử Dụng Tài Sản Công, Luật Quản Lý Thuế, Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, Luật Dự Trữ Quốc Gia, Luật Xử Lý Vi Phạm Hành Chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- ❖ Nội dung chi tiết đã được công bố trên website công ty và gửi trực tiếp cho các cổ đông tham dự tại Đại hội.

6.11. Nội dung về điều chỉnh, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

- ❖ Căn cứ đề xuất từ Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc điều chỉnh và bổ sung một số nội dung của Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật

Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật số: 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán, Luật Kế Toán, Luật Kiểm Toán Độc Lập, Luật Ngân Sách Nhà Nước, Luật Quản Lý, Sử Dụng Tài Sản Công, Luật Quản Lý Thuế, Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, Luật Dự Trữ Quốc Gia, Luật Xử Lý Vi Phạm Hành Chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- ❖ Nội dung chi tiết đã được công bố trên website công ty và gửi trực tiếp cho các cổ đông tham dự tại Đại hội.

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:

1. Cổ đông có mã SGT.000049 hỏi:

Khoản phải thu 730 tỷ của Công ty TNHH SLP Park Đại Đồng Hoàn Sơn và Doanh thu chưa thực hiện tại sao lại giảm trừ sau báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán?

Ông Đặng Thành Tâm – Chủ tịch HĐQT trả lời như sau:

Về nội dung số liệu và hạch toán kế toán, đại diện phòng Kế toán của Công ty sẽ có email trực tiếp đến quý cổ đông để trả lời được chi tiết

2. Cổ đông có mã SGT.000049 hỏi:

Việc Mỹ áp thuế nhập khẩu cao với hàng hóa từ Việt Nam có ảnh hưởng gì đến kế hoạch ngắn và dài hạn của Doanh nghiệp trong việc thu hút các dự án FDI, nhà đầu tư thứ cấp vào các KCN của SGT không?

Ông Đặng Thành Tâm – Chủ tịch HĐQT trả lời như sau:

Về vấn đề thuế hiện ở các cấp cao của Việt Nam cũng đang trong quá trình đàm phán với phía Hoa Kỳ và chắc chắn sẽ có kết quả khả quan. Đồng thời bên cạnh thị trường Mỹ vẫn còn các thị trường khác như châu Âu, châu Á và Việt Nam vẫn còn dư địa phát triển việc xuất khẩu nên về dài hạn việc thu hút FDI và các nhà đầu tư thứ cấp vẫn rất khả quan.

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Lúc 10 giờ 40 phút, số cổ đông tham dự Đại hội: **55** cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho **117.258.868 cổ phần** có quyền biểu quyết, chiếm **79,2272 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Biên bản kiểm tra tư cách đại biểu ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đính kèm.

Đại hội tiến hành biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các vấn đề trong tờ trình. Việc bỏ phiếu kết thúc vào lúc 10 giờ 40 phút,

KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT:

- Tổng số tờ phiếu phát ra là **55** đại diện cho **117.258.868** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu thu về là **52** đại diện cho **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm **99,8441 %** tính trên tổng số tờ phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về là **3** đại diện cho **182.810** phiếu biểu quyết, chiếm **0,1559 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả chi tiết từng nội dung:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2024;

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua.

Nội dung 5: Thông qua báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2024 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học Moore AISC;

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 5 đã được thông qua.

Nội dung 6: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 6 đã được thông qua.

Nội dung 7: Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các tiểu ban thuộc HĐQT

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 7 đã được thông qua.

Nội dung 8: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 8 đã được thông qua.

Nội dung 9: Thông qua việc hủy phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **51** đại diện cho: **117.037.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8108%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **1** đại diện cho: **39.000** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0333%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 9 đã được thông qua.

Nội dung 10: Thông qua phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **51** đại diện cho: **117.037.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8108%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **1** đại diện cho: **39.000** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0333%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 10 đã được thông qua.

Nội dung 11: Thông qua việc điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 11 đã được thông qua.

Nội dung 12: Thông qua việc điều chỉnh bổ sung Điều lệ Công ty

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 12 đã được thông qua.

Nội dung 13: Thông qua việc điều chỉnh bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 13 đã được thông qua.

Nội dung 14: Thông qua việc điều chỉnh bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 14 đã được thông qua.

Nội dung 15: Thông qua việc điều chỉnh bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **52** đại diện cho: **117.076.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8441 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 15 đã được thông qua.

✚ **Tổng kết kết quả kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội:**

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Không hợp lệ	Kết quả
		Số lượng cổ phần, Tỷ lệ %	Số lượng cổ phần, Tỷ lệ %	Số lượng cổ phần, Tỷ lệ %	Số lượng cổ phần, Tỷ lệ %	
01	Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025;	117.076.058 99,8441%	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%	Thông qua

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Không hợp lệ	Kết quả
		Số lượng cổ phần, Tỷ lệ %	Số lượng cổ phần, Tỷ lệ %	Số lượng cổ phần, Tỷ lệ %	Số lượng cổ phần, Tỷ lệ %	
02	Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2024;	117.076.058 99,8441%	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%	Thông qua
03	Báo cáo hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025;	117.076.058 99,8441%	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%	Thông qua
04	Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025;	117.076.058 99,8441%	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%	Thông qua
05	Nội dung: Thông qua báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2024 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học Moore AISC	117.076.058 99,8441%	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%	Thông qua
06	Nội dung: Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025;	117.076.058 99,8441%	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%	Thông qua
07	Nội dung: Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các tiểu ban thuộc HĐQT;	117.076.058 99,8441%	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%	Thông qua
08	Nội dung: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế;	117.076.058 99,8441%	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%	Thông qua
09	Nội dung: Hủy phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ	117.037.058 99,8108%	39.000 0,0333%	0 0.00%	0 0.00%	Thông qua
10	Nội dung: Phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu	117.037.058 99,8108%	39.000 0,0333%	0 0.00%	0 0.00%	Thông qua

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Không hợp lệ	Kết quả
		Số lượng cổ phần, Tỷ lệ %	Số lượng cổ phần, Tỷ lệ %	Số lượng cổ phần, Tỷ lệ %	Số lượng cổ phần, Tỷ lệ %	
11	Nội dung: Điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh	117.076.058 99,8441%	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%	Thông qua
12	Nội dung: điều chỉnh bổ sung Điều lệ Công ty	117.076.058 99,8441%	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%	Thông qua
13	Nội dung: điều chỉnh bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	117.076.058 99,8441%	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%	Thông qua
14	Nội dung: điều chỉnh bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	117.076.058 99,8441%	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%	Thông qua
15	Nội dung: điều chỉnh bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.	117.076.058 99,8441%	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%	Thông qua

PHẦN V: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG QUYẾT ĐỊNH THÔNG QUA

Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua các vấn đề nêu tại Phần II – Nội dung Đại hội.

PHẦN VI: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Người trình bày: Bà Ngô Thị Hồng Linh đọc biên bản cuộc họp

Lúc 11 giờ 20 phút, số cổ đông tham dự Đại hội: **55** cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho **117.258.868** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **79,2272%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT:

- Tổng số tờ phiếu phát ra là **55** đại diện cho **117.258.868** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu thu về là **51** đại diện cho **117.037.058** phiếu biểu quyết, chiếm **99,8108 %** tính trên tổng số tờ phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về là **4** đại diện cho **221.810** phiếu biểu quyết, chiếm **0,1892 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả chi tiết từng nội dung:

Nội dung 1: Thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **51** đại diện cho: **117.037.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8108%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **51** đại diện cho: **117.037.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8108%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua.

Nội dung 2: Thông qua các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **51** đại diện cho: **117.037.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8108%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **51** đại diện cho: **117.037.058** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,8108%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0 %** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua.

✚ Tổng kết kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua Biên bản và các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025:

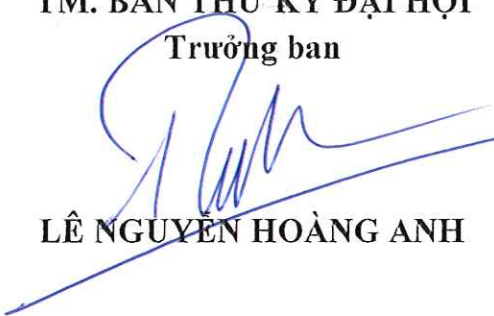
STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Không hợp lệ	Kết quả
		Số lượng cổ phần, Tỷ lệ %	Số lượng cổ phần, Tỷ lệ %	Số lượng cổ phần, Tỷ lệ %	Số lượng cổ phần, Tỷ lệ %	
01	Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	117.037.058 99,8108%	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%	Thông qua
02	Các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	117.076.058 99,8108%	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%	Thông qua

Biên bản nay được lập thành 03 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn.

Đại hội kết thúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Trưởng ban


LÊ NGUYỄN HOÀNG ANH

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA

Chủ tọa – Chủ tịch Hội đồng quản trị




ĐẶNG THÀNH TÂM



Số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/BBH-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 25/04/2025, tại Tòa nhà Tech Valley, Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn được tổ chức với sự tham gia của 55 cổ đông sở hữu 117.258.868 cổ phần chiếm 79,2272% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Chương trình họp, Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Chủ tọa và Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm tra tư cách đại biểu, Ban Kiểm phiếu và Ban Thư ký Đại hội

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 114.529.704 chiếm tỷ lệ 99,1842% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 117.076.058 chiếm tỷ lệ 99,8441% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Báo cáo đính kèm

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị độc lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 117.076.058 chiếm tỷ lệ 99,8441% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Báo cáo đính kèm

Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 117.076.058 chiếm tỷ lệ 99,8441% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Báo cáo đính kèm

Điều 5: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 117.076.058 chiếm tỷ lệ 99,8441% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Báo cáo đính kèm

Điều 6: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 117.076.058 chiếm tỷ lệ 99,8441% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 được đăng tải trên Website: <http://www.saigontel.vn> ngày 27/03/2025

Tờ trình số 01 đính kèm.

Điều 7: Thông qua Phương án lựa chọn công ty kiểm toán năm 2025

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 117.076.058 chiếm tỷ lệ 99,8441% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tờ trình số 01 đính kèm.

Điều 8: Thông qua vấn đề thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 117.076.058 chiếm tỷ lệ 99,8441% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tờ trình số 01 đính kèm.

Điều 9: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 117.076.058 chiếm tỷ lệ 99,8441% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 10: Thông qua việc hủy phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 117.037.058 chiếm tỷ lệ 99,8108% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tờ trình số 01 đính kèm.



Điều 11: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Thư ký công ty;
- Lưu VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

ĐẶNG THANH TÂM



Số: 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/BBH-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 25/04/2025, tại Tòa nhà Tech Valley, Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn được tổ chức với sự tham gia của 55 cổ đông sở hữu 117.258.868 cổ phần chiếm 79,2272% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 1: Thông qua phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 117.037.058 chiếm tỷ lệ 99,8108% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tờ trình số 02 đính kèm

Chi tiết phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn như sau:

I. KẾ HOẠCH CHÀO BÁN

1. Thông tin cổ phiếu chào bán

1.	Cổ phiếu chào bán	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn
2.	Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông
3.	Mã chứng khoán	:	SGT
4.	Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
5.	Vốn điều lệ trước khi chào bán	:	1.480.035.180.000 đồng
6.	Số lượng cổ phiếu đã phát hành	:	148.003.518 cổ phiếu (Một trăm bốn mươi tám triệu, ba nghìn năm trăm mười tám cổ phiếu)

6.1	Số lượng cổ phiếu quỹ	:	310 cổ phiếu
6.2	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	148.003.208 cổ phiếu
7.	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	:	148.003.208 cổ phiếu (Một trăm bốn mươi tám triệu, ba nghìn hai trăm linh tám cổ phiếu);
8.	Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán (theo mệnh giá)	:	1.480.032.080.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tám mươi tỷ, ba mươi hai triệu, tám mươi nghìn đồng)
9.	Số lượng cổ phiếu dự kiến sau chào bán	:	296.006.726 cổ phiếu
10.	Vốn điều lệ sau khi chào bán cổ phiếu	:	2.960.067.260.000 đồng
11.	Tỷ lệ thực hiện quyền	:	1:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được quyền mua thêm 01 cổ phiếu mới)
12.	Đối tượng chào bán	:	Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.
13.	Phương thức chào bán	:	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
14.	Giá chào bán	:	10.000 đồng/cổ phiếu
15.	Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có)	:	Số lượng cổ phiếu do các cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết sẽ được xử lý: (i) được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho các nhà đầu tư khác, với giá bán không thấp hơn giá đã chào bán. Ủy quyền cho HĐQT xác định tiêu chí và danh sách nhà đầu tư chào bán bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật hiện hành; (ii) được hủy bỏ và kết thúc đợt chào bán theo quyết định của HĐQT.
16.	Chuyển nhượng quyền mua	:	Cổ đông được phép chuyển nhượng quyền mua của mình cho nhà đầu tư khác trong thời gian quy định nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần (bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba).
17.	Hạn chế chuyển nhượng	:	- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng. - Số cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu được HĐQT phân phối cho các nhà đầu tư có

			nhu cầu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
18.	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	:	Ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
19.	Thời gian thực hiện	:	Trong năm 2025 hoặc thời gian khác do ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng.
20.	Lưu ký và niêm yết bổ sung	:	Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm thành công sẽ được đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung theo quy định hiện hành

2. Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành

Dự kiến số tiền thu được từ phát hành là 1.480.032.080.000 sẽ được Công ty sử dụng như sau:

- Thanh toán các khoản nợ vay nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho công ty;
- Tăng quy mô hoạt động, đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp dự án.

Cụ thể như sau:

STT	Nội dung sử dụng	Số tiền dự kiến (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Thanh toán các khoản nợ vay (*)	730.032.080.000	49%
2	Đầu tư, góp vốn vào Công ty CP Tăng Trưởng Xanh Đồng Nai	750.000.000.000	51%
3	Tổng số tiền tối đa dự kiến thu được từ đợt chào bán	1.480.032.080.000	100%

(*) Dự kiến sẽ thanh toán các khoản nợ vay như sau:

STT	Tên Công ty	Giá trị (gốc + lãi) (VNĐ)
1	Công ty TNHH MTV PTDT Trảng Cát	400.976.898.211
2	Công ty CP Đầu tư Phát triển Long An	162.617.322.547
3	Công ty CP Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc	25.620.547.945
4	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công Nghệ cao Saigontel	19.305.041.096
5	Công ty CP Phân phối và Dịch vụ Saigontel	6.952.406.095
6	Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng Đức Hòa	80.562.192.875
7	Công ty CP Phân phối và Dịch vụ Saigontel	33.997.671.231
	Cộng	730.032.080.000

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi tiết nội dung phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán; điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán; thay đổi mục đích, phương án sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo lợi ích của cổ đông và Công ty và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các điều chỉnh liên quan về mục đích, phương án sử dụng vốn này (nếu có). Hội đồng quản trị chỉ được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

3. Sửa đổi Điều lệ công ty

Sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện sửa đổi Điều lệ công ty cho phù hợp với mức vốn mới và thay đổi vốn đăng ký kinh doanh theo quy định hiện hành.

II. UỶ QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trên bao gồm:

- Thực hiện xây dựng, chỉnh sửa và thực hiện các thủ tục hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu tại UBCKNN, các cơ quan liên quan phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và các văn bản quy định liên quan.
- Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp để thực hiện chào bán cổ phiếu sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng.
- Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn: thay đổi Giấy phép hoạt động, sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật. Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành theo phương án nêu trên tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của pháp luật.
- Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà Hội đồng Quản trị thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phê duyệt nêu trên.
- Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT để thực hiện một hoặc một số công việc được ủy quyền nêu trên.

1506
IG TY
PHẦN
VIỆN THỎ
ĐÓN
HỒ CHÍ

Điều 2: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Thư ký công ty;
- Lưu VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



ĐẶNG THÀNH TÂM



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/BBH-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 25/04/2025, tại Tòa nhà Tech Valley, Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn được tổ chức với sự tham gia của 55 cổ đông sở hữu 117.258.868 cổ phần chiếm 79,2272% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 1: Thông qua việc điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 117.076.058 chiếm tỷ lệ 99,8441% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tờ trình số 03 đính kèm

Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh

1.1. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng - Chi tiết: Sản xuất nước khoáng thiên nhiên và nước uống tinh khiết đóng chai (không hoạt động tại trụ sở)
2	1820	Sao chép bản ghi các loại - Chi tiết: Sản xuất CD-VCD có nội dung được phép lưu hành(không kinh doanh băng đĩa tại trụ sở).
3	5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương - Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm

STT	Mã ngành	Tên ngành
		đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
4	5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa - (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
5	5224	Bốc xếp hàng hóa - (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)
6	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Chi tiết: - Dịch vụ giao nhận hàng hóa (trừ dịch vụ giao nhận hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải). - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Môi giới thuê tàu biển; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá; - Kinh doanh dịch vụ Logistics. (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).
7	5320	Chuyển phát - Chi tiết: Cung ứng dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh, quốc tế
8	4912	Vận tải hàng hóa đường sắt - Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường sắt liên tỉnh, nội thành và ngoại thành (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)

STT	Mã ngành	Tên ngành
9	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - (trừ vận tải thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải) Chi tiết: - Vận tải hàng hóa thông thường - Vận tải hàng nặng, vận tải Container; - Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng - Hoạt động chuyển đồ đặc
10	9000	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí - (trừ phòng trà ca nhạc, vũ trường và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).
11	6499	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) - Chi tiết: Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (chỉ hoạt động khi có sự chấp thuận của Ngân hàng nhà nước) (thực hiện theo Nghị định 101/2012/NĐ-CP)
12	6622	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm - Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm
13	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống - (trừ động vật quý hiếm) (Không hoạt động tại trụ sở) (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết”)
14	4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
15	0111	Trồng lúa - (không hoạt động tại trụ sở)
16	0112	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác - (không hoạt động tại trụ sở)
17	0113	Trồng cây lấy củ có chất bột - (không hoạt động tại trụ sở)

STT	Mã ngành	Tên ngành
18	0114	Trồng cây mía - (không hoạt động tại trụ sở)
19	0116	Trồng cây lấy sợi - (không hoạt động tại trụ sở)
20	0117	Trồng cây có hạt chứa dầu - (không hoạt động tại trụ sở)
21	0118	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa - (không hoạt động tại trụ sở)
22	0119	Trồng cây hàng năm khác - (không hoạt động tại trụ sở)
23	0121	Trồng cây ăn quả - (không hoạt động tại trụ sở)
24	0125	Trồng cây cao su - (không hoạt động tại trụ sở)
25	0126	Trồng cây cà phê - (không hoạt động tại trụ sở)
26	0127	Trồng cây chè - (không hoạt động tại trụ sở)
27	0128	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm - (không hoạt động tại trụ sở)
28	0131	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm
29	0132	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm
30	0141	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò - (không hoạt động tại trụ sở)
31	0144	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai - (không hoạt động tại trụ sở)
32	0145	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn - (không hoạt động tại trụ sở)

STT	Mã ngành	Tên ngành
33	0146	Chăn nuôi gia cầm - (không hoạt động tại trụ sở)
34	0149	Chăn nuôi khác - (không hoạt động tại trụ sở)
35	0150	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp - (không hoạt động tại trụ sở)
36	0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt
37	0162	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi
38	0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch
39	0164	Xử lý hạt giống để nhân giống
40	0210	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp
41	0231	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ - (Không thực hiện Dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và sản phẩm, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp), Không thực hiện Thăm dò, khai thác và chế biến tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, dầu và khí)
42	0240	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp
43	8292	Dịch vụ đóng gói - (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).
44	9632	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ
45	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật - (Không thực hiện “Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các

STT	Mã ngành	Tên ngành
		máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá”)
46	1030	Chế biến và bảo quản rau quả
47	1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản - (không hoạt động tại trụ sở)
48	1610	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ
49	1629	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rá và vật liệu tết bện - Chi tiết: Chế biến các loại đồ mộc và thành phẩm đồ gỗ chế biến (không hoạt động tại trụ sở)
50	2011	Sản xuất hoá chất cơ bản - (không hoạt động tại trụ sở)
51	2012	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ - (không hoạt động tại trụ sở)
52	2021	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp - (không hoạt động tại trụ sở)
53	5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
54	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - (không hoạt động tại trụ sở)
55	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
56	3511	Sản xuất điện - (không hoạt động tại trụ sở)
57	3811	Thu gom rác thải không độc hại - (không hoạt động trong ngành thu gom rác từ hộ gia đình)
58	3812	Thu gom rác thải độc hại - (không hoạt động trong ngành thu gom rác từ hộ gia đình)

STT	Mã ngành	Tên ngành
59	3821	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại
60	3822	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại
61	3830	Tái chế phế liệu

Lý do bỏ: Không còn phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty.

1.2. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành trước sửa đổi chi tiết	Tên ngành sau sửa đổi chi tiết
1	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm - Chi tiết: Mua bán máy vi tính, mua bán phần mềm (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết”)	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm - Chi tiết: Mua bán máy vi tính, mua bán phần mềm (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải”)
2	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông - Chi tiết: Mua bán thiết bị điện – điện tử, mua bán vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet. (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông - Chi tiết: Mua bán thiết bị điện – điện tử, mua bán vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet. (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa

STT	Mã ngành	Tên ngành trước sửa đổi chi tiết	Tên ngành sau sửa đổi chi tiết
		Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết")	thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải")
3	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị ngành viễn thông.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị ngành viễn thông. (Loại trừ "Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải")
4	7310	Quảng cáo	Quảng cáo (trừ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cấm quảng cáo)
5	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Chi tiết: thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Chi tiết: hoạt động trang trí nội thất (trừ thiết kế công trình xây dựng).



STT	Mã ngành	Tên ngành trước sửa đổi chi tiết	Tên ngành sau sửa đổi chi tiết
		thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; hoạt động trang trí nội thất (trừ thiết kế công trình xây dựng).	
6	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - (trừ hoạt động đấu giá tài sản)(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - (trừ dịch vụ đấu giá tài sản)(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
7	3512	Truyền tải và phân phối điện - (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác.	Truyền tải và phân phối điện - (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác. (trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)
8	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu đường, thủy lợi, công trình điện đến 35 KV. - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp. - Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu đường. - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp. - Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học

- Lý do sửa đổi, điều chỉnh: Sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty và quy định pháp luật doanh nghiệp và chứng khoán.

1.3. Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi thay đổi:

STT	Mã ngành	Tên ngành
01	5629	Dịch vụ ăn uống khác - Chi tiết: Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).
02	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống - (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).
03	5820	Xuất bản phần mềm - Chi tiết: sản xuất phần mềm (trừ xuất bản phẩm theo luật xuất bản)
04	6190	Hoạt động viễn thông khác - Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng: dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý số liệu, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử (không kinh doanh đại lý truy nhập - truy cập internet tại trụ sở) (không có hạ tầng mạng) - Đại lý cung cấp dịch vụ internet. (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet tại trụ sở) (không có hạ tầng mạng) - Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông (không có hạ tầng mạng)
05	6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính - Chi tiết: Tư vấn kỹ thuật ngành tin học. Thiết kế, lắp đặt hệ thống mạng máy tính.
06	6311	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan
07	6312	Cổng thông tin - (trừ hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức) Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
08	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị - Chi tiết: sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị làm lạnh thương mại và thiết bị lọc không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)

STT	Mã ngành	Tên ngành
09	3314	Sửa chữa thiết bị điện - (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
10	3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước - (không hoạt động tại trụ sở)
11	4321	Lắp đặt hệ thống điện - (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
12	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Chi tiết: Lắp đặt vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
13	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm - Chi tiết: Mua bán máy vi tính, mua bán phần mềm (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải”)
14	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông - Chi tiết: Mua bán thiết bị điện – điện tử, mua bán vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin, mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet. (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải”)
15	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị ngành viễn thông. (Loại trừ “Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực

STT	Mã ngành	Tên ngành
		hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải")
16	8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại - Chi tiết: tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tổ chức sự kiện, hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo, lễ hội (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)
17	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: dịch vụ giữ xe ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (trừ dịch vụ lấy lại tài sản)
18	9511	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi - Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì máy tính (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)
19	9512	Sửa chữa thiết bị liên lạc - Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo hành thiết bị viễn thông và tin học (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)
20	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không thực hiện "Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng")
21	7310	Quảng cáo (trừ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cấm quảng cáo)
22	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Chi tiết: hoạt động trang trí nội thất (trừ thiết kế công trình xây dựng).
23	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí - (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)

STT	Mã ngành	Tên ngành
24	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
25	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa - Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (trừ các sản phẩm thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
26	8531	Đào tạo sơ cấp
27	8532	Đào tạo trung cấp - (không hoạt động tại trụ sở)
28	8533	Đào tạo cao đẳng - (không hoạt động tại trụ sở)
29	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - (trừ dịch vụ đấu giá tài sản)(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
30	7020	Hoạt động tư vấn quản lý - (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
31	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng và thiết kế kiến trúc công trình dân dụng. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. Thẩm tra dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng. Lập dự án đầu tư (báo cáo tiền khả thi, khả thi). Lập tổng dự toán và dự toán công trình. Đánh giá sự cố, lập phương án xử lý. Khảo sát địa hình công trình. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cấp thoát nước công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ. Thiết kế cấp nước công trình xây dựng. Thiết kế kiến trúc công trình - Tư vấn đấu thầu (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).
32	7710	Cho thuê xe có động cơ
33	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

STT	Mã ngành	Tên ngành
34	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động - Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống;
35	3512	Truyền tải và phân phối điện - (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác. (trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)
36	3700	Thoát nước và xử lý nước thải - Chi tiết: Bảo dưỡng và làm sạch cống rãnh và ống dẫn; Xử lý nước thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp, nước thải từ bể bơi) bằng các qui trình vật lý, hóa học và sinh học như pha loãng, lọc quan màn chắn, qua bộ lọc, kết tủa; Làm rỗng và làm sạch các bể chứa nước thải và bể chứa bị nhiễm khuẩn, sử dụng các hóa chất vệ sinh;
37	3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác
38	4101	Xây dựng nhà để ở
39	4102	Xây dựng nhà không để ở
40	4211	Xây dựng công trình đường sắt
41	4212	Xây dựng công trình đường bộ
42	4221	Xây dựng công trình điện - (doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)
43	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
44	4229	Xây dựng công trình công ích khác
45	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu đường. - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp.

STT	Mã ngành	Tên ngành
		- Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học
46	4311	Phá dỡ - (trừ phá dỡ tàu biển, và không sử dụng mìn, thuốc nổ trong hoạt động phá dỡ)
47	4312	Chuẩn bị mặt bằng - (không sử dụng mìn, thuốc nổ)
Ngành nghề chưa có mã		Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Điều 2. Thông qua việc điều chỉnh Điều lệ công ty

Điều lệ Công ty sẽ được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty tương ứng với việc thay đổi ngành nghề kinh doanh nêu tại Điều 1 và chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Toàn văn Điều lệ điều chỉnh kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3: ĐHĐCĐ giao cho Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành sau khi có quyết định của ĐHĐCĐ thông qua.

ĐHĐCĐ đồng ý cho Người đại diện theo pháp luật trích nội dung liên quan đến việc thay đổi ngành nghề kinh doanh thành bản sao theo mẫu phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị được sửa đổi, điều chỉnh hồ sơ đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với quy định pháp luật và điều chỉnh Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp kết quả hồ sơ đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 4: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Thư ký công ty;
- Lưu VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



ĐẶNG THÀNH TÂM



-----***-----

Số: 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2025

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số .01./2025/BBH-DHĐCĐ ngày 25/04/2025

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 25/04/2025, tại Tòa nhà Tech Valley, Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn được tổ chức với sự tham gia của 55 cổ đông sở hữu 117.258.868 cổ phần chiếm 79,2272% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 1: Thông qua việc điều chỉnh bổ sung Điều lệ Công ty

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 117.076.058 chiếm tỷ lệ 99,8441% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều lệ đính kèm

Điều 2: Thông qua điều chỉnh, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 117.076.058 chiếm tỷ lệ 99,8441% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đính kèm

Điều 3: Thông qua điều chỉnh, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 117.076.058 chiếm tỷ lệ 99,8441% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đính kèm

Điều 4: Thông qua điều chỉnh, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 117.076.058 chiếm tỷ lệ 99,8441% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đính kèm



Điều 5: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Thư ký công ty;
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Dương Thành Tâm



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ -
VIỄN THÔNG SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---000---

Ban kiểm tra tư cách đại biểu



BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2025
Công ty cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn

Vào hồi 09 giờ, 00 phút, ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Tòa nhà Tech Valley, Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm:

Ông: Nguyễn Thái Anh

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm tra tư cách Đại biểu

Bà: Sầm Thị Hương

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Ông: Đoàn Thiện Nhân

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Theo quy định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách đại biểu đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2025 với kết quả như sau:

Số lượng Đại biểu tham gia: 28, trong đó:

- Trực tiếp: 18
- Trực tuyến: 10

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 11

Đại diện cho: 90.389.472 phiếu biểu quyết chiếm: 61,0726% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, trong đó:

- Trực tiếp: 42.296.450 phiếu biểu quyết, chiếm: 28,5781% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.
- Trực tuyến: 48.093.022 phiếu biểu quyết, chiếm: 32,4946% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2025 Công ty cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu được lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 25 tháng 4 năm 2025 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025

Nguyễn Thái Anh



THÀNH VIÊN



Sầm Thị Hương

THÀNH VIÊN



Đoàn Thiện Nhân

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thái Anh



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ -
VIỄN THÔNG SÀI GÒN**
Ban kiểm tra tư cách đại biểu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---



BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2025
Công ty cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn

Vào hồi 09 giờ, 10 phút, ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Tòa nhà Tech Valley, Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm:

Ông: Nguyễn Thái Anh

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm tra tư cách Đại biểu

Bà: Sầm Thị Hương

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Ông: Đoàn Thiện Nhân

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Theo quy định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách đại biểu đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2025 với kết quả như sau:

Số lượng Đại biểu tham gia: 32, trong đó:

- Trực tiếp: 21
- Trực tuyến: 11

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 11

Đại diện cho: 115.471.714 phiếu biểu quyết chiếm: 78,0197% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, trong đó:

- Trực tiếp: 42.378.692 phiếu biểu quyết, chiếm: 28,6336% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.
- Trực tuyến: 73.093.022 phiếu biểu quyết, chiếm: 49,3861% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2025 Công ty cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu được lập hồi 09 giờ 10 phút ngày 25 tháng 4 năm 2025 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025



THÀNH VIÊN



Sâm Thị Hương
THÀNH VIÊN



Đoàn Thiện Nhân

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thái Anh



CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN
Ban kiểm phiếu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---000---

Ngày 25 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2025
Công ty cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn

Vào hồi 09 giờ 16 phút, ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Tòa nhà Tech Valley, Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Ban kiểm phiếu gồm:

Bà : Phạm Thị Cẩm Vân
Bà : Nguyễn Ngọc Hà
Bà : Trần Thị Huệ

Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu
Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu
Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn.

Số lượng Đại biểu tham gia: 32

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 11

Đại diện cho: 115.471.714 phiếu biểu quyết

Chiếm: 78,0197% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu:

Tổng số tờ phiếu phát ra: 32 đại diện cho 115.471.714 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 29 đại diện cho 114.529.704 phiếu biểu quyết, chiếm 99,1842% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 3 đại diện cho 942.010 phiếu biểu quyết, chiếm 0,8158% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:

Nội dung 01: Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 29 đại diện cho: 114.529.704 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,1842% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 29 đại diện cho: 114.529.704 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,1842% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính

trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 99,1842%.

Nội dung 02: Thông qua đoàn chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 29 đại diện cho: 114.529.704 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,1842% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 29 đại diện cho: 114.529.704 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,1842% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 99,1842%.

Nội dung 03: Thông qua Chương trình Đại hội

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 29 đại diện cho: 114.529.704 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,1842% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 29 đại diện cho: 114.529.704 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,1842% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.



Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 99,1842%.

Biên bản được lập lúc 09 giờ 16 phút ngày 25 tháng 4 năm 2025 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn Năm 2025.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Nguyễn Ngọc Hà

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Trần Thị Huệ

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

Phạm Thị Cẩm Vân



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ -
VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ban kiểm tra tư cách đại biểu

---o0o---



BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2025
Công ty cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn

Vào hồi 10 giờ, 40 phút, ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Tòa nhà Tech Valley, Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm:

Ông: Nguyễn Thái Anh

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm tra tư cách Đại biểu

Bà: Sầm Thị Hường

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Ông: Đoàn Thiện Nhân

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Theo quy định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách đại biểu đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2025 với kết quả như sau:

Số lượng Đại biểu tham gia: 55, trong đó:

- Trực tiếp: 42
- Trực tuyến: 13

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 20

Đại diện cho: 117.258.868 phiếu biểu quyết chiếm: 79,2272% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, trong đó:

- Trực tiếp: 42.383.168 phiếu biểu quyết, chiếm: 28,6367% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.
- Trực tuyến: 74.875.700 phiếu biểu quyết, chiếm: 50,5906% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

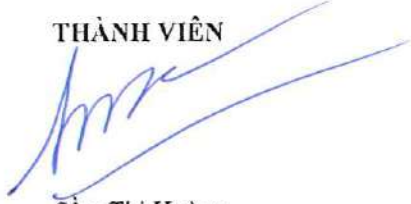
Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2025 Công ty cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu được lập hồi 10 giờ 40 phút ngày 25 tháng 4 năm 2025 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025



THÀNH VIÊN



Sâm Thị Hương

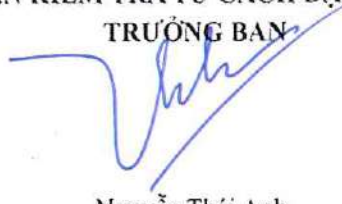
THÀNH VIÊN



Đoàn Thiện Nhân

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thái Anh





CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN
THÔNG SÀI GÒN
Ban kiểm phiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
—o0o—

Ngày 25 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

**Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2025 Công ty cổ phần Công nghệ - Viễn thông
Sài Gòn**

Vào hồi 10 giờ 40 phút, ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Tòa nhà Tech Valley, Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Ban kiểm phiếu gồm:

Bà : Phạm Thị Cẩm Vân

Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu

Bà : Nguyễn Ngọc Hà

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Bà : Trần Thị Huệ

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn.

Số lượng Đại biểu tham gia: 55

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 20

Đại diện cho: 117.258.868 phiếu biểu quyết

Chiếm: 79,2272% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu:

Tổng số tờ phiếu phát ra: 55 đại diện cho 117.258.868 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 52 đại diện cho 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 3 đại diện cho 182.810 phiếu biểu quyết, chiếm 0,1559% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:

Nội dung 01: Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 99,8441%.

Nội dung 02: Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2024

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 99,8441%.

Nội dung 03: Báo cáo hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 99,8441%.

Nội dung 04: Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 99,8441%.

Nội dung 05: Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2024 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học Moore AISC

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 99,8441%.

Nội dung 06: Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ 99,8441%.

Nội dung 07: Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các tiểu ban thuộc HĐQT

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ 99,8441%.

Nội dung 08: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ 99,8441%.

Nội dung 09: Hủy phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 51 đại diện cho: 117.037.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8108% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 1 đại diện cho: 39.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0333% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 09 đã được thông qua với tỷ lệ 99,8108%.

Nội dung 10: Phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 51 đại diện cho: 117.037.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8108% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 1 đại diện cho: 39.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0333% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 99,8108%.

Nội dung 11: Điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 11 đã được thông qua với tỷ lệ 99,8441%.

Nội dung 12: Điều chỉnh bổ sung Điều lệ Công ty

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính

trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 12 đã được thông qua với tỷ lệ 99,8441%.

Nội dung 13: Điều chỉnh bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 13 đã được thông qua với tỷ lệ 99,8441%.

Nội dung 14: Điều chỉnh bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 14 đã được thông qua với tỷ lệ 99,8441%.

Nội dung 15: Điều chỉnh bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 52 đại diện cho: 117.076.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8441% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 15 đã được thông qua với tỷ lệ 99,8441%.

Biên bản được lập lúc 10 giờ 40 phút ngày 25 tháng 4 năm 2025 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn Năm 2025.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Ngọc Hà

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Trần Thị Huệ

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Phạm Thị Cẩm Vân





CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN
THÔNG SÀI GÒN
Ban kiểm phiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---
Ngày 25 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

**Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2025 Công ty cổ phần Công nghệ - Viễn thông
Sài Gòn**

Vào hồi 11 giờ 20 phút, ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Tòa nhà Tech Valley, Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Ban kiểm phiếu gồm:

Bà : Phạm Thị Cẩm Vân

Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu

Bà : Nguyễn Ngọc Hà

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Bà : Trần Thị Huệ

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn.

Số lượng Đại biểu tham gia: 55

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 20

Đại diện cho: 117.258.868 phiếu biểu quyết

Chiếm: 79,2272% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu:

Tổng số tờ phiếu phát ra: 55 đại diện cho 117.258.868 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 51 đại diện cho 117.037.058 phiếu biểu quyết, chiếm 99,8108% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 4 đại diện cho 221.810 phiếu biểu quyết, chiếm 0,1892% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:

Nội dung 01: Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 51 đại diện cho: 117.037.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8108% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 51 đại diện cho: 117.037.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8108% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính

trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 99,8108%.

Nội dung 02: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 51 đại diện cho: 117.037.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8108% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 51 đại diện cho: 117.037.058 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,8108% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 99,8108%.

Biên bản được lập lúc 11 giờ 20 phút ngày 25 tháng 4 năm 2025 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn Năm 2025.



Ngày 25 tháng 4 năm 2025

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Ngọc Hà

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Trần Thị Huệ

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Phạm Thị Cẩm Vân

